

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 18-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Mai Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025, đối với:

Bị cáo Chu Quang Đ, sinh ngày 05/9/1985; tại xã T, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình); nơi cư trú: Tổ dân phố 1 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (trước đây là tổ dân phố 1 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình); nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Quang Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ Hoàng Thị Thanh Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 31 tháng 10 năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2017/HSPT. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Võ Thị V, sinh năm 1930 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị V: Ông Mai Xuân X, sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần vận tải du lịch H; địa chỉ: số 338 - T, phường H, Thành phố Hà Nội (trước đây là phường T, quận H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện: Bà Vũ Thị Thanh H - PGĐ.

Người đại diện theo ủy quyền: Chu Quang Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố 1 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (trước đây là tổ dân phố 1 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 21 phút, ngày 03/02/2025, Chu Quang Đ điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 29K-006.83 di chuyển trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc-Nam, ở làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp làn đường dành cho xe thô sơ. Khi đến Km 615+289 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì xảy ra va chạm với bà Võ Thị V đang đi bộ theo hướng Tây-Đông. Sau khi va chạm, bà Võ Thị V bị xe ô tô khách biển kiểm soát 29K-006.83 cuốn xuống gầm xe, đẩy tiến lên phía trước rồi dừng lại. Hậu quả: bà Võ Thị V tử vong tại chỗ, xe ô tô khách biển kiểm soát 29K-006.83 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là tại Km 615+289 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị), trên phần đường hướng Bắc - Nam, gồm 03 (ba) làn đường: làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp làn đường dành cho xe thô sơ rộng 3,5m; làn đường dành cho xe thô sơ, rộng 2m. Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết: Nhiều mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường; mô sinh học màu trắng hồng trên mặt đường; mảnh chà trượt đứt quãng, chiều hướng từ Bắc đến Nam, chiều dài 34m, chiều rộng là 0,9m, trên bề mặt bám dính mô sinh học màu trắng, vị trí điểm cuối vết chà trượt kết thúc ở vị trí chân, móng tử thi Võ Thị V; vị trí tâm trục bánh lốp sau cùng ngoài cùng bên trái xe ô tô khách BKS 29K-00683; vị trí tâm trục bánh lốp trước cùng bên trái xe ô tô khách BKS 29K-00683; vị trí tử thi Võ Thị V.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 154/KL-PY ngày 06/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân chết của bà Võ Thị V: Đa chấn thương.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý theo quy định. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Cổ phần vận tải du lịch H: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 29K-006.83, nhãn hiệu: TRACOMECO, số loại: UNIVERSE, loại xe: Ô tô khách giường nằm, màu sơn: Vàng, Đỏ, số máy: D6CCRJ391870, số khung: RRFU241H3RT008583, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EB 0833897, do Trung

tâm đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 29K-006.83, ngày cấp: 24/4/2024, có hiệu lực đến hết ngày 23/4/2026; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số: 0300TBB240000539, do Công ty Bảo hiểm Bưu điện KV Bình Trị Thiên cấp cho xe ô tô số khung: 008583, số máy: 391870, chủ xe: Công ty Cổ phần vận tải du lịch Hưng Long, ngày cấp: 24/4/2024, thời hạn bảo hiểm từ 08:00 phút, ngày 25/4/2024 đến 08:00 phút, ngày 25/4/2025; 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương lập ngày 07/5/2024, về việc giữ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K-006.83, thời hạn kể từ ngày cấp đến hết ngày 24/4/2025; 01 (một) bản sao chứng thực Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 29 052279, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 29K-006.83, ngày cấp: 02/5/2024. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe, hạng E, FC, số: 440106001204, do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp cho Chu Quang Đ được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ toàn bộ các khoản chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Phía đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQT ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị) đã truy tố bị cáo Chu Quang Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Quang Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Quang Đ từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Chu Quang Đ trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Chu Quang Đ 01 (một) giấy phép lái xe, hạng E, FC, số: 440106001204, do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp cho Chu Quang Đ ngày 15/7/2024.

Về án phí: Buộc bị cáo Chu Quang Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai phạm, vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, kết tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương, có điều kiện được chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Chu Quang Đ đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 21 phút, ngày 03/02/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 29K-006.83 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc-Nam. Khi đi đến Km 615+289 thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Q, tỉnh Quảng Trị) do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, trong điều kiện thời tiết trời mưa nên đã va chạm với bà Võ Thị V khi bà V đang đi bộ qua đường phía trước. Hậu quả, bà Võ Thị V bị tử vong tại chỗ. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Chu Quang Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình bị hại, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, đáng lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ nhưng do có ý thức chủ quan, cầu thả, nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo đã bị Tòa án xét xử.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng có lỗi của bị hại; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Nhận thấy, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bà Võ Thị V. Bà V là người đi bộ qua đường theo hướng Tây - Đông, tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, qua đường không có tín hiệu, dấu hiệu bằng tay. Hành vi nói trên của bà Võ Thị V vi phạm quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bà Võ Thị V đã tử vong.

[7] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Bị cáo không có công việc, không có nguồn thu nhập ổn định, vì vậy, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường. Đối với thiệt hại của phương tiện xe ô tô BKS 29k-006.83, chủ phương tiện tự chịu chi phí sửa chữa, khắc phục. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC, số: 440106001204, do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp cho Chu Quang Đ ngày 15/7/2024. Xác định, đây là tài sản, giấy tờ của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Chu Quang Đ.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Chu Quang Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Quang Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Quang Đ 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Chu Quang Đ trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Chu Quang Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Chu Quang Đ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC, số: 440106001204, do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 15/7/2024.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực